TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 276/2026/HNGĐ- ST

Ngày 15/07/2026

V/v xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Nhật**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Ngô Hữu Ha**
2. Ông Từ Như Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nhật Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – An Giang.

Ngày 15 tháng 07 năm 2026. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 896/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2026 về vụ kiện: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 06 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B Đ, xã K S, thành phố Cần Thơ.

***- Bị Đơn*:** Anh **Đinh Sơn E**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V B, xã N C, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị D trình bày: Tôi và anh Đinh Sơn E chung sống với nhau vào năm 2014, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K T, huyện K S, tỉnh S T vào ngày 09/05/2014. Trước khi chung sống, tôi và anh Sơn E quen biết và có tìm hiểu nhau khoảng 02 năm mới đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện không cưỡng ép.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Sơn E thay đổi tính tình, sinh tật ăn chơi, anh Sơn E có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, anh Sơn E đi làm kiếm tiền thì chỉ biết tiêu xài cá nhân, anh Sơn E không phụ giúp vợ con, tôi phải đi làm một mình kiếm tiền để nuôi con, tôi có khuyên bảo anh Sơn E nhiều lần nhưng anh Sơn E không nghe, vẫn chứng nào tật ấy. Do đó vợ chồng không thể hoà giải với nhau và gia đình không hạnh phúc. Tôi và anh Sơn E đã sống ly thân với nhau từ năm 2023 cho đến nay.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã đổ vỡ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Quốc T, sinh ngày 03/02/2017. Hiện nay cháu T đang chung sống với tôi.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị D yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Sơn E.

Về quan hệ con chung: Tôi yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu Đinh Quốc T, sinh ngày 03/02/2017. Tôi không yêu cầu anh Sơn E phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Đinh Sơn E trình bày**: Tòa án đã tống đạt các văn bản cho anh Đinh Sơn E theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Sơn E vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – An Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** anh Đinh Sơn E với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh Sơn E vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Đinh Sơn E, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ". Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Sơn E là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét lời yêu cầu của chị D về quan hệ hôn nhân, chị D yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Sơn E là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Sơn E hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Sơn E thay đổi tính tình, sinh tật ăn chơi, anh Sơn E có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, anh Sơn E đi làm kiếm tiền thì chỉ biết tiêu xài cá nhân, anh Sơn E không phụ giúp vợ con, chị D phải đi làm một mình kiếm tiền để nuôi con, chị D có khuyên bảo anh Sơn E nhiều lần nhưng anh Sơn E không nghe, vẫn chứng nào tật ấy. Do đó vợ chồng không thể hoà giải với nhau và gia đình không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Vì vậy lời yêu cầu của chị D xin được ly hôn với anh Sơn E được Tòa án chấp thuận.

[4] **Về quan hệ con chung:** Chị D yêu cầu xin được nhận nuôi dưỡng cháu Đinh Quốc T, sinh ngày 03/02/2017. Xét thấy giao cháu Đinh Quốc T, sinh ngày 03/02/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu T là có cơ sở chấp nhận, vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do cháu Đinh Quốc T hiện nay mới chỉ 09 tuổi và từ lúc chị D và anh Sơn E sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay thì cháu T luôn được chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đầy đủ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Đinh Quốc T cho chị D trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật, anh Sơn E không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[5] **Về tài sản chung và nợ chung**: Do chị D và anh Sơn E không có tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm**: chị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 306665 ngày 12/05/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị D đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Sơn E được ly hôn.

3. Về quan hệ con chung: Giao cháu Đinh Quốc T, sinh ngày 03/02/2017 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Đinh Sơn E không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị D nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 306665 ngày 12/05/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị D đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Nguyễn Thị D biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho anh Đinh Sơn E biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang
- VKSND Khu Vực 5-An Giang.
- Phòng THADS Khu Vực 5-An Giang
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Nhật